

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG BIỂN
KHU VỰC PHÍA NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90 /QHĐTBN-ĐTBN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2019

V/v giải trình các nội dung đã chỉnh sửa theo góp ý của các Bộ/Ngành về Dự thảo “Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng” thuộc Dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng”

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Biển tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Công văn số 539/BQP-TM ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Quốc phòng về việc góp ý kiến đối với dự thảo “Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng”;

Căn cứ Công văn số 5940/BVHTTDL-KHCNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc góp ý dự thảo “Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng”.

Căn cứ Công văn số 1073/BTNMT-TCBHVN ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo “Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng”.

Nay Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Nam đã tiếp thu và chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp Dự án theo các ý kiến góp ý của các Bộ/Ngành về Dự thảo “Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng” (có phụ lục đính kèm).

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Nam kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng để tổng hợp, báo cáo.

Trân trọng cảm ơn./.

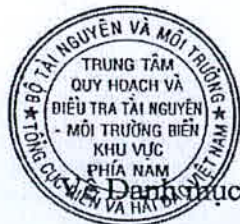
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT *[Signature]*

GIÁM ĐỐC



Bùi Sơn



PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, CHỈNH SỬA

Đánh giá các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng thuộc Dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng”.

STT	Ý kiến của Hội đồng	Nội dung chỉnh sửa và giải trình
1	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Đề xác định các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật thì phải dựa trên việc đánh giá tình hình thực tế của địa phương cụ thể là: Hiện trạng tài nguyên môi trường vùng bờ; hiện trạng các công trình chống xói lở bờ biển, bồi lấp vùng cửa sông. Từ đó mới có cơ sở xác định được các khu vực cần phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh. Tuy nhiên, trong báo cáo hiện chưa có nội dung đánh giá hiện trạng các công trình chống xói lở bờ biển, bồi lấp vùng cửa sông. Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung nội dung này.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 3.2 trang 90 báo cáo.
-	Tại Chương 4 về hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỉnh Sóc Trăng, đề nghị xem xét một số nội dung sau:	
+	<i>Trong nội dung chương này ngoài việc thể hiện, hiện trạng tài nguyên môi trường vùng bờ còn có các nội dung thể hiện sự đánh giá và đưa ra dự báo, cụ thể từ trang 111 đến 114. Các mâu thuẫn, xung đột trong sử dụng không gian vùng bờ. Do đó, đề nghị đơn vị tư vấn sửa tên chương là “Đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỉnh Sóc Trăng”.</i>	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại trang 81 báo cáo.
+	<i>Xem xét bỏ nội dung 4.7 xây dựng bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỉnh Sóc Trăng, bởi nội dung này không phù hợp với nội dung của chương cũng như nội dung trong báo cáo.</i>	Nội dung được xây dựng theo Quy định tại - Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

-	Tại mục 4.2.2 Biến đổi khí hậu và nước biển dâng trang 94 báo cáo sử dụng số liệu xâm nhập mặn và kịch bản biến đổi khí hậu (BĐKH) của ICEM 2008. Năm 2016 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam, đề nghị đơn vị tư vấn cập nhật số liệu theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 3.3 trang 90 báo cáo.
-	Nội dung Phụ lục 2 Bảng tổng hợp các ý kiến của cơ quan, tổ chức, các cá nhân cộng đồng dân cư ven biển tại hội nghị tham vấn lấy ý kiến về danh mục hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng (hội nghị cấp tỉnh ngày 20/11/2018), đề nghị xem xét lại một số nội dung sau:	
+	<i>Về ý kiến của đại diện Viện Địa lý “Vùng bờ là vùng chông lán nhiều lợi ích giữa các ngành trong cùng một địa phương như: Du lịch, xây dựng cảng biển, nuôi trồng, đánh bắt hải sản, giao thông thủy, trồng rừng, ... nên cần được phân tích, đánh giá cụ thể cho việc lựa chọn khoảng cách hành lang cần phải được bảo vệ”. Tuy nhiên, trong nội dung báo cáo chưa thấy có sự phân tích, đánh giá cụ thể cho việc lựa chọn khoảng cách hành lang cần phải được bảo vệ.</i>	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Chương 6 trang 203 báo cáo.
+	<i>Rà soát lại toàn bộ số trang của nội dung chỉnh sửa và giải trình, vì số trang của nội dung giải trình đã chỉnh sửa không trùng với số trang trong báo cáo, ví dụ tại phần giải trình ý kiến của Bà Triệu Thái Trọng Văn – Sở Xây dựng có nội dung: Đã chỉnh sửa và bổ sung tại trang 5 về khái niệm “Vùng bờ là gì”. Tuy nhiên, trong báo cáo khái niệm Vùng bờ lại nằm tại trang 13.</i>	Đã bổ sung và chỉnh sửa trong báo cáo, giải trình.
-	Việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển là giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng xói lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng cũng như đảm bảo an toàn cho khách du lịch và cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, việc này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các khu, cụm, điểm du lịch trên địa bàn, hoạt động kinh tế của cộng đồng địa phương. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cần tiến hành khảo sát, đánh giá kỹ thực trạng và tác động, xin ý kiến của các doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng địa phương khi triển khai thực hiện.	Dự án đã thực hiện đầy đủ việc khảo sát lấy phiếu điều tra đối với tổ chức, cá nhân cộng đồng dân cư khu vực ven biển. Nội dung tổng hợp phiếu khảo sát được trình bày tại Mục 5.3.4 trang 179 báo cáo.

-	Đề nghị rà soát chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật văn bản Dự thảo, đặc biệt lưu ý chỉnh sửa tại trang 3 là: Thông tư 29/2016/TT-BTNMT (trong báo cáo là Thông tư 29/2017/TT-BTNMT); trang 161 là bảng 6.2 có giá trị 4-5 (trong báo cáo là Bảng 2 có giá trị 4-5; Tại trang 6, đề nghị bỏ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 03/12/2004 và bổ sung Luật Du lịch số 09/2017/QH14 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.	Đã bổ sung và chỉnh sửa trong báo cáo.
2	Bộ Quốc phòng	
	Các khu vực ven biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có quy hoạch để bố trí một số công trình quốc phòng, khu quân sự và một số khu vực địa hình có giá trị chiến thuật cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Do vậy, khi triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái khu vực hành lang bảo vệ bờ biển, đề nghị tỉnh Sóc Trăng phối hợp chặt chẽ Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng và các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn để không bị ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Khi chính thức quyết định phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh, ngoài việc công bố theo quy định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng gửi Quyết định đến Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu 9 và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để phối hợp, quản lý.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, sau khi Danh mục được phê duyệt UBND tỉnh Sóc Trăng gửi Quyết định đến Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu 9 và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để phối hợp, quản lý.
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
-	Phân phạm vi nghiên cứu, cụ thể là phân phạm vi trên biển cần nêu rõ phạm vi phía ngoài là cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 4 trang 6 Báo cáo.
-	Tại Chương 4. Hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ	

+	Việc thu thập thông tin vùng bờ và đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ đã được thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế, cần chú trọng đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng đất ven biển dự kiến sẽ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Chương 3 trang 81 Báo cáo.
+	Hiện nay, khu vực vùng bờ là nơi diễn ra nhiều hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên để phát triển kinh tế - xã hội, cũng từ các hoạt động đó đã nảy sinh các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong sử dụng không gian vùng bờ. Trong báo cáo vẫn còn những hạn chế, chưa nêu bật được các vấn đề mâu thuẫn, xung đột nêu trên. Phân tích, bổ sung vào báo cáo.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 3.6 trang 125 Báo cáo.
-	Về quy hoạch các ngành, các dự án, cụ thể: đã nêu được quy hoạch điện gió; quy hoạch nuôi trồng và khai thác thủy sản; quy hoạch rừng vùng ven biển; quy hoạch sử dụng đất bãi bồi ven biển; quy hoạch khu du lịch vùng ven biển và quy hoạch các khu kinh tế vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, chưa thấy đánh giá sự liên quan giữa các quy hoạch, các dự án trên và các khu dự kiến sẽ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển để tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện. Đề nghị bổ sung làm rõ nội dung trên.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 3.7 trang 129 Báo cáo.
-	Về bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỉnh Sóc Trăng cần xem xét để đảm bảo được lập theo đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT.	Đã bổ sung và chỉnh sửa trên bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ.
-	Theo báo cáo đã đề xuất 12 khu vực thuộc các huyện, thị xã ven biển vào dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Tuy nhiên, chưa làm nổi bật được sự cần thiết đối với từng khu vực, thuyết minh làm rõ lý do, mục đích cho từng khu vực. Bản đồ danh mục các khu vực hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng (phần phụ lục) lại chưa thể hiện rõ 12 khu vực này. Đề nghị lược bớt các thông tin không cần thiết trên bản đồ, tập trung thể hiện 12 khu vực sẽ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh.	- Báo cáo thuyết minh: Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Mục 5.2; 5.3; 5.4, từ trang 168 đến 182 Báo cáo. - Bản đồ: Đã bổ sung và chỉnh sửa trên bản đồ Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng.
-	Bổ sung, giải trình các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan vào Báo cáo và hoàn thiện dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trước khi được phê duyệt.	Đã bổ sung và chỉnh sửa tại Phụ lục 3 trang 248 Báo cáo.